

BỘ Y TẾ
TRUNG TÂM MUA SẴM
TẬP TRUNG THUỐC QUỐC GIA

Số : ~~691~~ /TTMS-NVĐT

V/v hướng dẫn thực hiện kết quả đấu thầu
tập trung thuốc cấp quốc gia năm 2023.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày ~~05~~ tháng ~~9~~ năm 2023

Kính gửi:

- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Y tế các Bộ/ngành;
- Các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế;
- Các nhà thầu được lựa chọn trúng thầu.

Căn cứ các Quyết định số 91/QĐ-TTMS, số 92/QĐ-TTMS, số 93/QĐ-TTMS ngày 29/8/2023 của Giám đốc Trung tâm Mua sắm tập trung thuốc Quốc gia (Trung tâm) về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu cung cấp thuốc thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia của Trung tâm năm 2023, ngày 31/8/2023 Trung tâm đã ký kết Thỏa thuận khung với các nhà thầu trúng thầu. Trung tâm thông báo và hướng dẫn thực hiện kết quả đấu thầu tập trung thuốc cấp quốc gia năm 2023, cụ thể như sau:

1. Thông báo về kết quả lựa chọn nhà thầu đấu thầu tập trung thuốc cấp quốc gia năm 2023 để Sở Y tế các tỉnh/thành phố, Y tế các Bộ/ngành, các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế, các bệnh viện trực thuộc Sở Y tế, các bệnh viện trực thuộc Y tế Bộ/ngành (gọi tắt là các đơn vị) để hướng dẫn các cơ sở y tế chủ động hoàn thiện, ký hợp đồng và thực hiện hợp đồng:

1.1. Quyết định số 91/QĐ-TTMS, số 92/QĐ-TTMS, số 93/QĐ-TTMS ngày 29/8/2023 của Giám đốc Trung tâm. *(gửi kèm theo)*

1.2. Thỏa thuận khung Trung tâm ký với các nhà thầu trúng thầu về việc cung cấp thuốc các gói thầu thuộc danh mục thuốc đấu thầu tập trung cấp quốc gia của Trung tâm năm 2023, Bảo lãnh thực hiện hợp đồng và các tài liệu khác có liên quan. *(gửi kèm theo)*

1.3. Danh sách tên, địa chỉ, số điện thoại của các nhà thầu, người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền hợp pháp. *(Phụ lục 1)*

1.4. Mẫu hợp đồng, điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng quy định tại Hồ sơ mời thầu. *(Phụ lục 2)*

2. Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu và Thỏa thuận khung đến các cơ sở y tế thuộc phạm vi cung cấp của thỏa thuận khung; đồng thời có trách nhiệm tổ chức, đôn đốc việc ký kết, hoàn thiện và triển khai thực hiện hợp đồng giữa nhà thầu và các cơ sở y tế theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập.

- Thời gian thực hiện thỏa thuận khung: kể từ ngày ký đến hết ngày 31/8/2024.

- Thời gian thực hiện hợp đồng giữa cơ sở y tế và nhà thầu: kể từ ngày ký đến hết ngày 31/8/2024.

3. Các cơ sở y tế thuộc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Y tế các Bộ/ngành, các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế (gọi tắt là cơ sở y tế) căn cứ vào các Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và Thỏa thuận khung của Trung tâm công bố trên cổng thông tin của Bộ Y tế để thực hiện việc ký

th

kết hợp đồng với các nhà thầu được trúng thầu tại đường link:
[https://www.mediafire.com/folder/5r6jmm13p9ph/KQ_D17T_nam_2023_cua_T](https://www.mediafire.com/folder/5r6jmm13p9ph/KQ_D17T_nam_2023_cua_Trung_tam_MSTTQC)

Trung tâm MSTTQC

Theo quy định tại § 3 điểm g khoản 1 Điều 6 Thông tư số 62/2020/TT-BTC ngày 22/6/2020 của Bộ Tài chính Hướng dẫn kiểm soát, thanh toán các khoản chi thường xuyên từ ngân sách Nhà nước qua kho bạc Nhà nước:

"- Đối với khoản chi mua sắm theo phương thức tập trung:

KBNV kiểm soát đảm bảo: Có trong danh mục mua sắm tập trung cấp quốc gia (do Bộ Tài chính ban hành); danh mục thuốc chữa bệnh tập trung (do Bộ Y tế ban hành); danh mục mua sắm tập trung cấp Bộ, cơ quan trung ương, địa phương (do các Bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành), đảm bảo Hợp đồng phù hợp với Thỏa thuận khung (thỏa thuận khung được đơn vị mua sắm tập trung đăng tải trên Trang thông tin điện tử về tài sản công hoặc Hệ thống giao dịch điện tử về tài sản công (đối với tất cả các gói thầu mua sắm tập trung) và Cổng thông tin điện tử của bộ, cơ quan trung ương và tỉnh (đối với các gói thầu mua sắm tập trung của bộ, cơ quan trung ương và tỉnh)."

Trung tâm đề nghị các cơ sở y tế căn cứ vào các Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Thỏa thuận khung, Bào lãnh thực hiện hợp đồng... đã được Trung tâm công bố trên cổng thông tin của Bộ Y tế và đường link nêu trên để thực hiện việc ký kết hợp đồng với các nhà thầu trúng thầu.

4. Các nhà thầu trúng thầu có trách nhiệm: Hoàn thiện, ký kết Hợp đồng với cơ sở y tế sau khi nhận được thông báo kết quả trúng thầu và gửi về Trung tâm, Đơn vị mua sắm tập trung cấp địa phương/Sở Y tế mỗi đơn vị 01 bản gốc hợp đồng đã ký trong vòng 45 ngày kể từ ngày Thỏa thuận khung có hiệu lực. Đồng thời gửi bản scan tất cả hợp đồng đã ký với các cơ sở y tế về Trung tâm (địa chỉ email: nghecpvudauthau.tums@amoh.gov.vn, trungtamnst@gmail.com hoặc gửi trực tiếp USB).

5. Trong trường hợp các cơ sở y tế có thay đổi về tên, mã cơ sở khám chữa bệnh so với thông tin đã gửi về Trung tâm khi tổng hợp dự tư đề nghị báo cáo về Trung tâm làm căn cứ ký kết, thực hiện hợp đồng với nhà thầu và cấp nhất dữ liệu trên công tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế, cụ thể:

+ Đối với các cơ sở y tế trực thuộc Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Y tế các Bộ/ngành đề nghị Sở Y tế tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương tổng hợp và báo cáo về Trung tâm.

+ Đối với các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế báo cáo trực tiếp về Trung tâm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc chưa rõ đề nghị các đơn vị phản ánh về Trung tâm (Nghep vu Dauthau, SĐT: 024 6273 2383) để cùng xem xét, phối hợp giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT, Lê Đức Luân (để báo cáo);
- Cục QLED, Vụ KIITC;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế;
- Các Phòng Giám đốc;
- Lưu: VT, NVĐT.


GIÁM ĐỐC

Lê Thanh Dũng

**PHỤ LỤC 2: MẪU HỢP ĐỒNG, ĐIỀU KIỆN CHUNG, ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ
CỦA HỢP ĐỒNG**

(Kèm theo công văn số 694/TT-MC-NVĐT ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Trung tâm Mưu sắm
lập trung thuốc Quốc gia)

HỢP ĐỒNG ⁽¹⁾

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gọi thầu: _____ [ghi tên gọi thầu]

- Căn cứ ⁽²⁾ _____ [Bộ luật Dân sự số 9/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của Quốc hội];

- Căn cứ ⁽²⁾ _____ [Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội];

- Căn cứ ⁽³⁾ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định
chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

- Căn cứ Quyết định số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của _____ về việc phê
duyet kết quả lựa chọn nhà thầu gọi thầu _____ [Ghi tên gọi thầu] và thông báo chấp thuận
HSDT và trao thỏa thuận khung số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của Bên mời thầu;

- Căn cứ Thỏa thuận khung số...;

- Căn cứ biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng đã được bên mua và nhà thầu từng
thần ký ngày ____ tháng ____ năm ____ (nếu có);

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Bên mua (sau đây gọi là Bên A)

Bên mua [ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ (trường hợp được ủy
quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

12

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp thuốc với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Đối tượng của hợp đồng là các thuốc được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục và cung cấp và bảng giá cùng các Phụ lục khác);
2. Thư Chấp thuận Hồ sơ dự thầu và thông báo trao Thỏa thuận khung
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Điều kiện cụ thể của hợp đồng;
5. Điều kiện chung của hợp đồng;
6. Thỏa thuận khung ký kết giữa Trung tâm MSTT quốc gia và nhà thầu
7. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng quy định tại Điều 5 của hợp đồng này theo phương thức được quy định tại điều kiện cụ thể của hợp đồng cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được quy định tại điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại thuốc như quy định tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong điều kiện chung và điều kiện cụ thể của hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____/ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền ký hợp đồng/.
2. Phương thức thanh toán: Thanh toán theo phương thức quy định tại Mục 15.1 ĐKCT.

Điều 6. Loại hợp đồng: _____/ghi loại hợp đồng phù hợp với quy định tại Mục 12.1 ĐKCT/.

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng: _____/ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù

hợp với quy định tại Mục 1.3 BDL, HSĐT và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên).

Điều 8. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ [ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng].

2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành ____ bộ, Bên mua giữ ____ bộ, nhà thầu giữ ____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

NHÀ THẦU

[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA

BÊN MUA

[ghi tên, chức danh, ký tên và
đóng dấu]

Ghi chú:

(1) Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung hợp đồng theo mẫu này có thể sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, đặc biệt là đối với các nội dung khi thương thảo có sự khác biệt so với DKCT.

(2) Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

(3) Hợp đồng phải quy định rõ các điều khoản về trách nhiệm giữa nhà thầu và cơ sở y tế về việc không giao hàng đúng tiến độ, số lượng và việc thanh toán không đúng hạn, sử dụng thuốc không đúng quy định tại Khoản 4 Điều 37 Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 theo hợp đồng đã ký kết giữa nhà thầu và cơ sở y tế.

[Chữ ký]

PHỤ LỤC BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số 694, ngày 05 tháng 9 năm 2024)

Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu nêu trong HSMT, HSDT và những thỏa thuận đã đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc. Giá (thành tiền) cho từng hạng mục, nội dung công việc đã bao gồm các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có) theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định

BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

STT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/ Tên thành phần của thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế, đường dùng	Quy cách đóng gói	Hạn dùng (Tuổi thọ)	GĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất - Nước sản xuất	Nhóm TCKT	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền (có VAT)
1													
2													
3													
...													
Tổng cộng giá hợp đồng (Kết chuyển sang Điều 5 hợp đồng)													

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NHÀ THẦU

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA BÊN MUA

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

ĐIỀU KIỆN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Định nghĩa	Trong hợp đồng này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau: 1.1. “Bên mua” là tổ chức được quy định tại ĐKCT; 1.2. “Hợp đồng” là thỏa thuận giữa Đơn vị ký hợp đồng và nhà thầu, thể hiện bằng văn bản, được hai bên ký kết, bao gồm cả phụ lục và tài liệu kèm theo; 1.3. “Nhà thầu” là nhà thầu trúng thầu (có thể là nhà thầu độc lập hoặc liên danh) và được quy định tại ĐKCT; 1.4. “Nhà thầu phụ” là một cá nhân hay tổ chức có tên trong danh sách các nhà thầu phụ do nhà thầu chính đề xuất trong HSDT hoặc nhà thầu thực hiện các phần công việc mà nhà thầu chính đề xuất trong HSDT; ký Hợp đồng với nhà thầu chính để thực hiện một phần công việc trong Hợp đồng theo nội dung đã kê khai trong HSDT được Chủ đầu tư chấp thuận; 1.5. “Tài liệu Hợp đồng” nghĩa là các tài liệu được liệt kê trong Hợp đồng, bao gồm bất kỳ bản sửa đổi, bổ sung nào của Hợp đồng; 1.6. “Giá hợp đồng” là tổng số tiền ghi trong hợp đồng cho việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan. Giá hợp đồng đã bao gồm tất cả các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu có); 1.7. “Ngày” là ngày dương lịch; tháng là tháng dương lịch; 1.8. “Hoàn thành” là việc Nhà thầu hoàn tất các dịch vụ liên quan theo các điều khoản và điều kiện quy định tại Hợp đồng; 1.9. “Địa điểm giao hàng cuối cùng” là địa điểm được quy định tại ĐKCT.
2. Thứ tự ưu tiên	Các tài liệu cấu thành Hợp đồng được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên sau đây: 2.1. Hợp đồng, kèm theo các phụ lục hợp đồng; 2.2. Thư chấp thuận HSDT và trao Thỏa thuận không; 2.3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; 2.4. ĐKCT; 2.5. ĐKC; 2.6. HSDT và các văn bản làm rõ HSDT của Nhà thầu; 2.7. HSMT và các tài liệu sửa đổi HSMT (nếu có); 2.8. Các tài liệu khác quy định tại ĐKCT.
3. Luật và ngôn ngữ	Luật điều chỉnh hợp đồng là luật Việt Nam, ngôn ngữ của hợp đồng là tiếng Việt.
4. Ủy quyền	Trừ khi có quy định khác trong ĐKCT, Chủ đầu tư có thể ủy quyền thực hiện bất kỳ trách nhiệm nào của mình cho người khác, sau khi thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu và có thể rút lại quyết định ủy quyền sau khi đã thông báo bằng văn bản cho Nhà thầu.
5. Thông báo	5.1. Bất cứ thông báo nào của một bên gửi cho bên kia liên quan đến hợp đồng phải được thể hiện bằng văn bản, theo địa chỉ quy định tại ĐKCT. 5.2. Thông báo của một bên sẽ được coi là có hiệu lực kể từ ngày bên kia nhận được hoặc theo ngày hiệu lực nêu trong thông báo, tùy theo ngày nào đến muộn hơn.

[Handwritten signature]

6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng	6.1. Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được nộp lên Chủ đầu tư không muộn hơn ngày quy định tại Thư chấp thuận IISDT và trao hợp đồng. Bảo đảm thực hiện hợp đồng được áp dụng theo hình thức, giá trị và hiệu lực quy định tại ĐKCT. 6.2. Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng theo quy định tại ĐKCT.
7. Nhà thầu phụ	7.1. Nhà thầu được ký kết hợp đồng với các nhà thầu phụ trong danh sách các nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT để thực hiện một phần công việc nêu trong IISDT. Việc sử dụng nhà thầu phụ sẽ không làm thay đổi các nghĩa vụ của nhà thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư về khối lượng, chất lượng, tiến độ và các nghĩa vụ khác đối với phần việc do nhà thầu phụ thực hiện. Việc thay thế, bổ sung nhà thầu phụ ngoài danh sách các nhà thầu phụ đã được nêu tại Mục này chỉ được thực hiện khi có lý do xác đáng, hợp lý và được Chủ đầu tư chấp thuận. 7.2. Nhà thầu không được sử dụng nhà thầu phụ cho các công việc khác ngoài công việc kê khai sử dụng nhà thầu phụ nêu trong IISDT. 7.3. Yêu cầu khác về nhà thầu phụ quy định tại ĐKCT.
8. Giải quyết tranh chấp	8.1. Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. 8.2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian quy định tại ĐKCT kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế được quy định tại ĐKCT.
9. Phạm vi cung cấp	Thuốc phải được cung cấp theo quy định tại Chương V - Phạm vi cung cấp và được đính kèm thành Phụ lục bảng giá hợp đồng và là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này; bao gồm các loại thuốc mà nhà thầu phải cung cấp cùng với đơn giá của các loại thuốc đó.
10. Tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có)	Tiến độ cung cấp thuốc và lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan (nếu có) phải được thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương V – Phạm vi cung cấp. Nhà thầu phải cung cấp các hoá đơn và/hoặc các chứng từ tài liệu khác theo quy định tại ĐKCT.
11. Trách nhiệm của Nhà thầu	Nhà thầu phải cung cấp toàn bộ thuốc và các Dịch vụ liên quan (nếu có) trong Phạm vi cung cấp quy định tại Mục 9 ĐKC và theo tiến độ cung cấp thuốc, lịch hoàn thành các dịch vụ liên quan quy định tại Mục 10 ĐKC.
12. Loại hợp đồng và giá hợp đồng	12.1. Loại hợp đồng theo quy định tại ĐKCT. 12.2. Giá hợp đồng quy định tại ĐKCT là toàn bộ chi phí để thực hiện hoàn thành việc cung cấp thuốc và dịch vụ liên quan của gói thầu nêu trong Bảng giá hợp đồng trên cơ sở bảo đảm tiến độ, chất lượng theo đúng yêu cầu của gói thầu. Giá hợp đồng đã bao gồm toàn bộ các chi phí về thuế, phí, lệ phí (nếu

10

	có). 12.3. Bảng giá hợp đồng quy định tại Phụ lục bảng giá hợp đồng là một bộ phận không tách rời của hợp đồng này, bao gồm phạm vi cung cấp và thành tiền của các hạng mục.
13. Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng	Việc điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng thực hiện theo quy định tại DKCT.
14. Điều chỉnh thuế	Việc điều chỉnh thuế thực hiện theo quy định tại DKCT.
15. Thanh toán	15.1. Việc thanh toán thực hiện theo quy định tại DKCT. Trường hợp Chủ đầu tư thanh toán chậm, Nhà thầu sẽ được trả lãi trên số tiền thanh toán chậm vào lần thanh toán kế tiếp. Lãi suất thanh toán chậm được tính từ ngày mà lẽ ra phải thanh toán cho đến ngày thanh toán thực tế và mức lãi suất áp dụng là mức lãi suất hiện hành đối với các khoản vay thương mại bằng VND. 15.2. Đồng tiền thanh toán là: VND.
16. Bàn quyền	Nhà thầu phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiêu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thuốc mà nhà thầu đã cung cấp cho Chủ đầu tư.
17. Sử dụng các tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng	17.1. Nếu không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Chủ đầu tư, Nhà thầu không được tiết lộ nội dung của hợp đồng cũng như đặc tính kỹ thuật, thông tin do Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư đưa ra cho bất cứ ai không phải là người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng. Việc nhà thầu cung cấp các thông tin cho người có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng được thực hiện theo chế độ bảo mật và trong phạm vi cần thiết cho việc thực hiện hợp đồng này. 17.2. Nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Chủ đầu tư, nhà thầu không được sử dụng bất cứ thông tin hoặc tài liệu nào quy định tại Mục 17.1 DKC này vào mục đích khác trừ khi vì mục đích thực hiện hợp đồng. 17.3. Các tài liệu quy định tại Mục 17.1 DKC thuộc quyền sở hữu của Chủ đầu tư. Khi Chủ đầu tư có yêu cầu, nhà thầu phải trả lại cho Chủ đầu tư các tài liệu này (bao gồm cả các bản chụp) sau khi đã hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng.
18. Thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn	Thuốc được cung cấp theo Hợp đồng này sẽ phải tuân theo các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn đề cập tại Mục 2 Chương V – Phạm vi cung cấp;
19. Đóng gói thuốc	Nhà thầu sẽ phải đóng gói thuốc đúng yêu cầu quy định tại DKCT phù hợp với từng loại phương tiện vận chuyển để chuyển thuốc từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định. Việc đóng gói phải bao đảm thuốc không bị hư hỏng do va chạm trong khi bốc dỡ vận chuyển và các tác động khác của môi trường. Kích thước và trọng lượng của mỗi kiện hàng phải tính đến điều kiện vận chuyển như khoảng cách, phương tiện vận chuyển, điều kiện cơ sở hạ tầng... từ nơi xuất hàng đến địa điểm giao hàng quy định.

20. Bảo hiểm	Thuốc cung cấp theo hợp đồng phải được bảo hiểm đầy đủ để bù đắp những mất mát, tổn thất bất thường trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng theo những nội dung được quy định tại ĐKCT .
21. Vận chuyển và các dịch vụ phát sinh	Yêu cầu về vận chuyển thuốc và các yêu cầu khác được quy định tại ĐKCT .
22. Kiểm tra và thử nghiệm thuốc	22.1. Chủ đầu tư hoặc đại diện của Chủ đầu tư có quyền kiểm tra, thử nghiệm thuốc được cung cấp để khẳng định thuốc đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Nội dung, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm được quy định tại ĐKCT. 22.2. Bất kỳ thuốc nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Chủ đầu tư có quyền từ chối.
23. Bảo thường thiệt hại	Trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 25ĐKC, nếu nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền bồi thường tương ứng với % giá trị công việc chậm thực hiện như quy định tại ĐKCT tính cho mỗi tuần chậm thực hiện hoặc khoảng thời gian khác như thỏa thuận cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến % tối đa như quy định tại ĐKCT . Khi đạt đến mức tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 28 ĐKC.
24. Yêu cầu chất lượng và hạn sử dụng thuốc	24.1. Nhà thầu bảo đảm rằng thuốc được cung cấp bảo đảm chất lượng theo tiêu chuẩn đã cấp phép lưu hành và bảo đảm còn hạn sử dụng, trừ khi có quy định khác nêu tại ĐKCT. Ngoài ra, nhà thầu cũng phải bảo đảm rằng thuốc được cung cấp theo hợp đồng sẽ không có các khuyết tật này sinh có thể dẫn đến những bất lợi trong quá trình sử dụng bình thường của thuốc. 24.2. Yêu cầu về hạn sử dụng đối với thuốc quy định tại ĐKCT.
25. Bất khả kháng	25.1. Trong hợp đồng này, bất khả kháng được hiểu là những sự kiện nằm ngoài tầm kiểm soát và khả năng lường trước của các bên, chẳng hạn như: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh, cách ly do kiểm dịch. 25.2. Khi xảy ra trường hợp bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản cho bên kia về sự kiện đó và nguyên nhân gây ra sự kiện. Đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận về sự kiện bất khả kháng đó được cấp bởi một tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng. Trong khoảng thời gian không thể thực hiện hợp đồng do điều kiện bất khả kháng, Nhà thầu theo hướng dẫn của Chủ đầu tư

	vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ hợp đồng của mình theo hoàn cảnh thực tế cho phép và phải tìm mọi biện pháp hợp lý để thực hiện các phần việc không bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng. Trong trường hợp này, Chủ đầu tư phải xem xét để bồi hoàn cho Nhà thầu các khoản phụ phí cần thiết và hợp lý mà họ phải gánh chịu. 25.3. Một bên không hoàn thành nhiệm vụ của mình do trường hợp bất khả kháng sẽ không phải bồi thường thiệt hại, bị phạt hoặc bị chấm dứt hợp đồng. Trường hợp phát sinh tranh chấp giữa các bên do sự kiện bất khả kháng xảy ra hoặc kéo dài thì tranh chấp sẽ được giải quyết theo quy định tại Mục 8 DKC.
26. Hiện chỉnh, bổ sung hợp đồng	26.1. Việc hiện chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: a) Thay đổi phương thức vận chuyển hoặc đóng gói; b) Thay đổi địa điểm giao hàng; c) Thay đổi thời gian thực hiện hợp đồng; d) Thay đổi thuộc tính thầu; 26.2. Chủ đầu tư và nhà thầu sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng trong trường hợp hiện chỉnh, bổ sung hợp đồng.
27. Điều chỉnh tiền độ thực hiện hợp đồng	Tiền độ thực hiện hợp đồng chỉ được điều chỉnh trong trường hợp sau đây: 27.1. Trường hợp bất khả kháng, không liên quan đến vi phạm hoặc sơ suất của các bên tham gia hợp đồng; 27.2. Thay đổi phạm vi cung cấp, biện pháp cung cấp do yêu cầu khách quan làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện hợp đồng; 27.3. Trường hợp điều chỉnh tiền độ thực hiện hợp đồng mà không làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì các bên tham gia hợp đồng thỏa thuận, thông nhất việc điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng làm kéo dài tiến độ hoàn thành dự án thì phải báo cáo người có thẩm quyền xem xét, quyết định. 27.4. Các trường hợp khác quy định tại DKCT.
28. Chấm dứt hợp đồng	28.1. Chủ đầu tư hoặc nhà thầu có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau: a) Nhà thầu không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Chủ đầu tư gia hạn; b) Chủ đầu tư hoặc Nhà thầu bị phá sản hoặc phải thanh lý tài sản để tái cơ cấu hoặc sáp nhập; c) Có bằng chứng cho thấy Nhà thầu đã vi phạm một trong các hành vi bị cấm quy định tại Điều 89 Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 trong quá trình đấu thầu hoặc thực hiện Hợp đồng; d) Các hành vi khác quy định tại DKCT.

Handwritten signature

	28.2. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo điểm a Mục 28.1 ĐKC thì nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, nhà thầu vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng do mình thực hiện. 28.3. Trong trường hợp Chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng theo quy định tại điểm b Mục 28.1 ĐKC, Chủ đầu tư không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.
--	---

syt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh_06/09/2022

20

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

ĐKC 1.1	Bên mua:
ĐKC 1.3	Nhà thầu: <i>[ghi tên Nhà thầu trúng thầu]</i> .
ĐKC 1.9	Diễn giao hàng cuối cùng là: Kho được của cơ sở y tế
ĐKC 2.8	Cáo tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: - Hợp đồng và các phụ lục kèm theo; - Thư Chấp thuận Hồ sơ dự thầu và thông báo trao Thỏa thuận khung; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - Điều kiện cụ thể của hợp đồng; - Điều kiện chung của hợp đồng; - Thỏa thuận khung ký kết giữa Trung tâm Mua sắm tập trung thuộc Quốc gia và nhà thầu.
ĐKC 4	Bên mua có thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Bên mua theo địa chỉ dưới đây: Người nhận: Địa chỉ: Điện thoại: Fax: Địa chỉ email:
ĐKC 6.1	- Bản gốc Bảo đảm thực hiện hợp đồng đã được nộp về Trung tâm Mua sắm tập trung thuộc Quốc gia và được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế theo kèm Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và Thỏa thuận khung; - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% Giá hợp đồng . - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến hết ngày 30/9/2024.
ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng sẽ được hoàn trả trong vòng 20 ngày sau khi thanh lý toàn bộ hợp đồng hoặc thanh lý từng phần của hợp đồng theo Hợp đồng vụ thi kế giữa cơ sở y tế và nhà cung cấp.
ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: : <i>[ghi danh sách nhà thầu phụ phải hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong HSMT]</i> .
ĐKC 7.3	Nếu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i>

synt_binhding_vt_Van thu SYT Binh Dinh 07:30:1

94

ĐKC 8.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: tối đa 30 ngày kể từ ngày gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa tranh chấp ra Tòa án các cấp có thẩm quyền để yêu cầu giải quyết theo quy định hiện hành. Mọi chi phí để giải quyết tranh chấp lại Tòa sẽ do bên thua kiện chịu trách nhiệm chi trả.
ĐKC 10	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển thuốc: - Hóa đơn bán hàng theo quy định. - Phiếu báo lô và phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng. - Trong trường hợp hóa đơn bán hàng đã bao gồm thông tin về lô và hạn sử dụng của lô hàng thì không yêu cầu phiếu báo lô rời kèm theo. Cơ sở y tế phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi thuốc đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này. Nhà thầu cam kết phiếu kiểm nghiệm cho từng lô hàng đạt yêu cầu chất lượng theo đúng hồ sơ đăng ký thuốc đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.
ĐKC 12.1	Loại hợp đồng: Theo đơn giá cố định
ĐKC 12.2	Giá hợp đồng: <u>_____</u> <i>[ghi giá hợp đồng theo giá trị nêu trong Thư chấp thuận HSDT và trao hợp đồng]</i> .
ĐKC 13	Điều chỉnh giá hợp đồng và khối lượng hợp đồng: - Điều chỉnh đơn giá hợp đồng: Không áp dụng - Điều chỉnh khối lượng hợp đồng (không áp dụng đối với các bệnh viện/viện có giường bệnh trực thuộc Bộ Y tế): Tăng hoặc giảm không quá 20%
ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: không được phép
ĐKC 15.1	Phương thức thanh toán: Việc thanh toán giá trị thuốc được thực hiện giữa cơ sở y tế và nhà thầu. - Phương thức thanh toán: Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo quy định hiện hành. - Điều kiện thanh toán: Chi phí thuốc được xem là đủ điều kiện thanh toán khi thuốc đã được giao đủ cho cơ sở y tế, được kiểm tra đạt chất lượng và được cung cấp đầy đủ hóa đơn, chứng từ hợp lệ. - Thời hạn thanh toán: việc thanh toán chi phí thuốc giữa các cơ sở y tế và nhà thầu là trong vòng 90 ngày kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo đúng quy định của pháp luật (các chứng từ thanh toán được thống nhất giữa nhà thầu và cơ sở y tế trong quá trình ký kết hợp đồng).

DKC 19	Đồng gói thuốc: - Thuốc phải được đóng gói, bảo quản theo đúng quy cách và yêu cầu của nhà sản xuất theo đúng danh mục ghi trong hợp đồng; - Thuốc phải được đóng gói đúng yêu cầu (nguyên đai, kiện, hộp đôi với hàng chần kiện); còn nguyên nhãn, mác (không được cạo, sửa, tẩy xóa) để tránh hư hỏng, nhầm lẫn trong quá trình vận chuyển đến địa chỉ giao nhận cuối cùng như đã nêu trong hợp đồng. - Với các thuốc lẻ (không đủ điều kiện đóng thùng) nhà thầu cần đóng gói theo đúng các nguyên tắc GDP khi giao nhận, vận chuyển.
DKC 20	Nội dung bảo hiểm: - Nhà thầu chịu trách nhiệm bồi thường các mất mát, tổn thất, hỏng, vỡ trong quá trình sản xuất, vận chuyển, lưu kho và giao hàng. - Trong trường hợp xảy ra sự cố nguy hại đến người bệnh do sử dụng thuốc của nhà thầu cung cấp thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm bồi thường về vật chất và tinh thần cho người bệnh theo sự thỏa thuận giữa cơ sở y tế, nhà thầu với người bệnh.
DKC 21	Yêu cầu về vận chuyển thuốc: - Thuốc phải được giao tại Kho được của cơ sở y tế. - Cơ sở y tế thừa nhận cụ thể theo hợp đồng mua bán thuốc với nhà thầu về địa chỉ và những điều khoản khác (nếu có) trong giao nhận hàng hóa. Các yêu cầu khác: - Thuốc phải được vận chuyển theo đúng điều kiện vận chuyển, bảo quản và phải đảm bảo an toàn, phòng chống cháy nổ, tránh ẩm, vỡ, hư hỏng. Trong trường hợp thuốc do nhà thầu cung cấp không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, không đạt chất lượng, thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm thu hồi và cung cấp lại thuốc đạt kỹ thuật, chất lượng theo nội dung thông tin HSDT và yêu cầu của HSMT.
DKC 22.1	Kiểm tra, thử nghiệm thuốc: Bên mua/ hoặc đại diện của bên mua có quyền kiểm tra để khẳng định thuốc có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng hay không. Nội dung, thời gian địa điểm kiểm tra, cách thức tiến hành kiểm tra trong quá trình giao nhận thuốc: - Nội dung kiểm tra: kiểm tra chỉ tiết từng mặt hàng về chủng loại, số lượng, chất lượng thuốc theo đúng các quy định về chuyển môn được và các yêu cầu liên quan đến đặc tính kỹ thuật của thuốc nêu trong hợp đồng. - Thời gian kiểm tra: Tại thời điểm giao, nhận hàng. - Địa điểm kiểm tra: Kho của cơ sở y tế. - Cách thức tiến hành kiểm tra: Theo đúng các quy định về kiểm nhập thuốc hiện hành
DKC 23	Mức khấu trừ: 0,1% cho mỗi ngày đối với phần việc chậm tiến độ. Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: 8%.
DKC 24.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với thuốc: không yêu cầu

ĐKC 24.2

Yêu cầu về chất lượng và hạn sử dụng:

- Đảm bảo còn hạn sử dụng: Hạn sử dụng còn lại của thuốc tương đương tính từ thời điểm thuốc cung ứng cho cơ sở y tế phải bảo đảm tối thiểu còn 06 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 02 năm trở lên; 03 tháng đối với thuốc có hạn dùng từ 01 đến dưới 02 năm; 1/4 hạn dùng đối với thuốc có hạn dùng dưới 01 năm.

- Cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc:

+ Bên mua thông báo cho nhà thầu trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện về các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc phát sinh trong quá trình sử dụng thuốc;
+ Nhà thầu phải đề xuất phương án tiến hành khắc phục thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư hoặc bên mua **trong vòng 24 giờ**; Nhà thầu phải chịu toàn bộ chi phí cho việc khắc phục các hư hỏng, khuyết tật, thuốc kém chất lượng, phản ứng có hại của thuốc.

ĐKC 26.1

(d)

Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng:

Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trùng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc theo quy định tại Khoản 24 Điều 1 của Thông tư số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023.

Trường hợp thuốc dự thầu có thay đổi trong quá trình lựa chọn nhà thầu hoặc cung ứng thuốc trùng thầu nhưng thuốc thay thế chưa được chào trong hồ sơ dự thầu, chủ đầu tư được xem xét để nhà thầu thay thế thuốc nhằm bảo đảm cung ứng đủ thuốc phục vụ kịp thời công tác khám bệnh, chữa bệnh của đơn vị, cụ thể:

a) Thay đổi một hoặc một số thông tin liên quan đến thuốc (bao gồm cả thuốc biệt dược gốc và sinh phẩm tham chiếu) nhưng không thay đổi số giấy đăng ký lưu hành hoặc số giấy phép nhập khẩu bao gồm: tên thuốc; tên cơ sở sản xuất thuốc; cách ghi địa chỉ cơ sở sản xuất thuốc (địa điểm sản xuất không thay đổi); thay đổi địa điểm sản xuất nhưng tính đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP của cơ sở sản xuất không thay đổi; tăng hạn dùng (mỗi lọ) của thuốc; thay đổi quy cách đóng gói sản phẩm. Riêng thuốc biệt dược gốc, sinh phẩm tham chiếu có phê duyệt thay đổi địa điểm sản xuất thì thuốc thay thế phải được sản xuất toàn bộ tại nước thuốc danh sách SRA hoặc EMA;

b) Thay đổi số giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới nhưng các thông tin khác không thay đổi (tên thuốc, cơ sở sản xuất, loại lọ của thuốc, tính đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP của cơ sở sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng; riêng tiêu chuẩn chất lượng của thuốc thay thế có thể thay đổi nhưng không được thấp hơn tiêu chuẩn chất lượng của thuốc đã trúng thầu hoặc đã chào trong hồ sơ dự

	thần hoặc tiêu chuẩn chất lượng thuốc được cấp nhứt phiên bản mới của được diển). Riêng thuốc biệt được gốc, sinh phẩm tham chiếu khi thay đổi số giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu mới thì thông tin thay đổi phải được Bộ Y tế công bố trong Danh mục thuốc biệt được gốc, sinh phẩm tham chiếu;
	c) Thay đổi cách ghi lên được liệu mà không làm thay đổi bản chất các thành phần trong công thức và đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
	d) Khi thực hiện thay thế thuốc theo các trường hợp quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này, nhà sản xuất phải cung cấp tất cả các thông tin cần thiết để bên môi trường có thể đánh giá việc thay thế, bao gồm: các quyעי định, công văn phê duyệt liên quan đến nội dung thay đổi, bổ sung của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thuyết minh, cam kết về tiêu chuẩn chất lượng không thay đổi của thuốc dự thảo, thuốc đề xuất thay thế.
ĐKC 27.4	Các trường hợp khác: Không yêu cầu.
ĐKC 28.1	Các hành vi khác: Không yêu cầu.
(d)	

1

Họ tên - Tên gọi - Họ tên khác

Người được ủy quyền hợp pháp
của đơn vị được ủy quyền

Phản đảm nhiệm ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa

in ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thành lý...

Địa điểm: Ông Trần Thành Trung; Chức vụ: Phó giám đốc dự án thôn Bình yên
Xã quê quán: 15/01/2005 ngày 10/08/2003

in cung ứng hàng hóa và ký kết hợp đồng; Bà Hoàng Thị Cúc - 0983.461.412

Địa điểm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh; Đại diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản
nghiệm thu, thành lý...

Địa điểm: Ông Trần Thành Trung; Chức vụ: Phó giám đốc dự án thôn Bình yên
Xã quê quán: 15/01/2005 ngày 10/08/2003

in cung ứng hàng hóa và ký kết hợp đồng; Bà Hoàng Thị Cúc - 0983.461.412

Địa điểm: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh; Đại diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thành lý...

Địa điểm: Ông Hoàng Văn Phúc; Chức vụ: Giám đốc dự án thôn Bình yên

Copyright Clearance Center, Inc., 222 Rosewood Drive, Danvers, MA 01923. 0896-6460/96 \$08.00 + \$04.00.

۱۲

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	Gửi thầu	Phân bổ nhiệm kỳ kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	0100109699	Ông Đinh Văn Đông	Tổng Giám đốc	Số 2 phố Hàng Bài, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội	024.3828.4041	Gửi thầu số 02	2. Đối với các cơ sở y tế thuộc các tỉnh còn lại: Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội phân công cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội thực hiện việc: - Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. - Ký hợp đồng. - Ký phụ lục hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên bản bán giao, nghiệm thu, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành và các văn bản liên quan đến hợp đồng. - Xuất hóa đơn, kê phát hành hóa đơn, cung ứng hàng, thu tiền hàng. - Được sử dụng con dấu của Chi nhánh công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội thực hiện các công việc nêu trên. 2.1. Thông tin chi nhánh: - Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI - Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh - Số điện thoại: 028. 38160349/ 38165349 - Mã số thuế: 0100109699 - 032 - Email: ocntrac11@hapharco.com.vn - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN TÁT THĂNG - Chức vụ: Giám Đốc Chi nhánh - Số Giấy ủy quyền: 04/2023/HQ-TGD ngày 03/01/2023 hiệu lực đến ngày 31/12/2024 2.2. Đón mối liên hệ về việc ký hợp đồng và cung ứng hàng hóa tại các tỉnh còn lại: Đoàn Trị Mỹ Hà - 0938975579
							Gửi thầu số 03	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội phân công cho Chi nhánh Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị y tế Hà Nội thực hiện việc: - Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng. - Ký hợp đồng. - Ký phụ lục hợp đồng, thanh lý hợp đồng, biên bản bán giao, nghiệm thu, bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành và các văn bản liên quan đến hợp đồng. - Xuất hóa đơn, kê phát hành hóa đơn, cung ứng hàng, thu tiền hàng. - Được sử dụng con dấu của Chi nhánh công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội thực hiện các công việc nêu trên. Thông tin chi nhánh: - Tên chi nhánh: CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THIẾT BỊ Y TẾ HÀ NỘI - Địa chỉ: 27B Nguyễn Đình Chiểu, Phường Đa Kao, Quận 1, TP Hồ Chí Minh - Số điện thoại: 028. 38160349/ 38165349 - Mã số thuế: 0100109699 - 032 - Email: ocntrac11@hapharco.com.vn - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN TÁT THĂNG - Chức vụ: Giám Đốc Chi nhánh - Số Giấy ủy quyền: 04/2023/HQ-TGD ngày 03/01/2023 hiệu lực đến ngày 31/12/2024 Đón mối liên hệ về việc ký hợp đồng và cung ứng hàng hóa: Đoàn Trị Mỹ Hà - 0938975579
								1. Ký kết hợp đồng. - Công ty CP Dược phẩm Inochem - Số giấy Ủy quyền: 73/HQ-IMP, ký ngày 20/3/2023 - Địa chỉ: Số 4, Đường 30/4, Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp - SĐT: 0270. 851414

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	Ghi chú	Phân bổ nhiệm kỳ kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
1	Công ty CP Dược phẩm Imexpharm	140384433	Trần Thị Đào	Tổng Giám đốc	Số 4, Đường 374, Phường 1, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp	02773551414	Ghi chú số 02	2. Đầu mỗi cung ứng hàng hóa: - CHI NHÁNH NGHỆ AN - CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM + Họ và tên: Võ Thành Trung - Giám đốc Chi nhánh + Địa chỉ: Khu đô thị mới Tây Đô Xã Võ Nghệ Tĩnh, xóm 2, xã Nghi Phú, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An + SĐT: 0911.352.399 + Email: trungvt@imexpharm.com + Nhận dự trữ, đơn đặt hàng của Bên mua; + Xuất hóa đơn, giao hàng cho Bên mua; + Ký biên bản bàn giao hàng hóa, biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 08a); + Đãi chiếu công nợ với Bên mua. + Phạm vi cung cấp: - Cơ sở y tế thuộc các tỉnh: Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hóa. - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM TẠI ĐÀ NẴNG: + Họ và tên: Trương Công Thoại - Giám đốc Chi nhánh + Địa chỉ: 423, Nguyễn Hữu Thọ, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng + SĐT: 0914.190.981 + Email: thoatz@imexpharm.com + Nhận dự trữ, đơn đặt hàng của Bên mua; + Xuất hóa đơn, giao hàng cho Bên mua; + Ký biên bản bàn giao hàng hóa, biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 08a); + Đãi chiếu công nợ với Bên mua. + Phạm vi cung cấp: - Cơ sở y tế thuộc các tỉnh: Quảng Trị, Đà Nẵng, Quảng Nam. - CHI NHÁNH CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM IMEXPHARM - BÌNH ĐỊNH: + Họ và tên: Phùng Hoàng Vũ - Giám đốc Chi nhánh + Địa chỉ: Lô B126-127, khu QUỐC DŨNG DIỄN DIỆN PHÚ, phường Nham Bình, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định + SĐT: 0635.679.788 + Email: vuoh@imexpharm.com + Nhận dự trữ, đơn đặt hàng của Bên mua; + Xuất hóa đơn, giao hàng cho Bên mua; + Ký biên bản bàn giao hàng hóa, biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 08a); + Đãi chiếu công nợ với Bên mua. + Phạm vi cung cấp: - Cơ sở y tế thuộc tỉnh Bình Định. - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM - KIÊN GIANG: + Họ và tên: Nguyễn Dũng - Giám đốc Chi nhánh + Địa chỉ: 432, Lê Hồng Phong, phường Phước Hải, TP. Nhà Trảng, tỉnh Kiên Giang + SĐT: 0919.199.370 + Email: nguyendung36@imexpharm.com + Nhận dự trữ, đơn đặt hàng của Bên mua; + Xuất hóa đơn, giao hàng cho Bên mua; + Ký biên bản bàn giao hàng hóa, biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 08a); + Đãi chiếu công nợ với Bên mua. + Phạm vi cung cấp: - Cơ sở y tế thuộc các tỉnh: Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận.

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	Gửi thầu	Phẩm danh nhiệm vụ kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
								CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM IMEXPHARM - TÂY NGUYÊN: 1. Họ và tên: Đặng Thanh Yên - Phó Giám đốc Chi nhánh 1. Địa chỉ: 28, Đường Thái Mỹ, phường Tân Lợi, Tp. Diên Khánh, tỉnh Đắk Lắk 1. SĐT: 0905.051.561 1. Email: yeu.d@imexpharm.com + Nhận dự trữ, đơn đặt hàng của Bên mua; + Xuất hóa đơn, giao hàng cho Bên mua; + Ký biên bản bàn giao hàng hóa, biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 04a); + Đối chiếu công nợ với Bên mua. 1. Phạm vi cung cấp: - Cơ sở y tế thuộc các tỉnh: Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum. - CÔNG TY CP DUỐC PHẨM IMEXPHARM - CHI NHÁNH BÀ RIA VĨNH TÁC: 1. Họ và tên: Lê Minh Quyền - Giám đốc Chi nhánh - Địa chỉ: 41-43, Nguyễn Khánh Trâm, phường Phước Nguyên, Tp. Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - SĐT: 0936.752.265 + Email: quyenlm@imexpharm.com + Nhận dự trữ, đơn đặt hàng của Bên mua; + Xuất hóa đơn, giao hàng cho Bên mua; + Ký biên bản bàn giao hàng hóa, biên bản nghiệm thu, Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành (Mẫu 04a); + Đối chiếu công nợ với Bên mua. 1. Phạm vi cung cấp: - Cơ sở y tế thuộc tỉnh Bình Thuận.
4	Công ty TNHH Thương Mại và Dược Phẩm Song	0310621335	Lê Quỳnh Liên	Giám Đốc	11/9 Ngõ Quang Huy, phường Thới Bình, Thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	028 39101914	Gửi thầu số 01	Dai diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thành lý... - Người đại diện: Ông Trần Khánh Linh; Chức vụ: Trưởng Chi nhánh Hà Nội - Số giấy ủy quyền: 01042020410-SANG ngày 01/04/2020 - Điều mỗi cung ứng hàng hóa và ký kết hợp đồng: Bà Đinh Thị Văn Anh, DT: 0972370051
							Gửi thầu số 02	1. Khu vực các tỉnh: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh Đại diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thành lý... - Người đại diện: Ông Trần Khánh Linh; Chức vụ: Trưởng Chi nhánh Hà Nội - Số giấy ủy quyền: 01042020410-SANG ngày 01/04/2020 - Điều mỗi cung ứng hàng hóa và ký kết hợp đồng: Bà Đinh Thị Văn Anh, DT: 0972370051 2. Khu vực các tỉnh còn lại: Đại diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thành lý... - Người đại diện: Bà Lê Quỳnh Liên; Chức vụ: Giám đốc - Điều mỗi cung ứng hàng hóa và ký kết hợp đồng: Ông Bùi Phước Hưng, DT: 0909771604
							Gửi thầu số 03	Dai diện ký hợp đồng, Phụ lục hợp đồng, Biên bản nghiệm thu, thành lý... - Người đại diện: Bà Lê Quỳnh Liên; Chức vụ: Giám đốc - Điều mỗi cung ứng hàng hóa và ký kết hợp đồng: Ông Bùi Phước Hưng, DT: 0909771604
5	Công ty cổ phần Dược phẩm Nam Hà	060006147	Ông Hà Linh	Chủ tịch hội đồng Quản trị	Số 415 Đường Hà Nội, phường Vi Xuyến, thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	02183.645.408 02183.645.168	Gửi thầu số 01	- Điều mỗi ký kết hợp đồng: Lương Thị Tuấn, SĐT: 0917.183.405 - Điều mỗi biên bản nghiệm thu: Phạm Thanh Thủy, SĐT: 0942.490.999
							Gửi thầu số 02	- Điều mỗi ký kết hợp đồng: Trần Thị Ngọc Trang, SĐT: 0936.959.886 - Điều mỗi biên bản nghiệm thu: Trần Thị Ngọc Trang, SĐT: 0936.959.886
							Gửi thầu số 03	- Điều mỗi ký kết hợp đồng: Vũ Thị Hương, SĐT: 0373.637.334 - Điều mỗi biên bản nghiệm thu: Vũ Thị Hương, SĐT: 0373.637.334
							Gửi thầu số 04	1. CÔNG TY CỔ PHẦN DUỐC PHẨM IMEXPHARM TẠI HÀ NỘI: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh Hà Nội, Điện Biên, Lào Cai - Số giấy ủy quyền: 3373Q-DHG ngày 01/01/2023 - Địa chỉ: Số 30 Đinh Núp, phường Trưng Hòa, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, SĐT: SĐT: 0612215137 (Anh TUẤN DUY) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông Đoàn Đình Tuấn Huy - Giám đốc Chi nhánh - Điều mỗi cung ứng hàng hóa và ký kết hợp đồng, SĐT: 0912215137 (Anh TUẤN HUY)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	Ghi chú	Phần đảm nhiệm kỹ kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
							Gửi thầu số 01	2. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẢI PHƯƠNG TẠI HẢI PHÒNG: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh, TP. Hải Phòng và tỉnh Quảng Ninh. - Số giấy Ủy quyền: 34/UQ-DHG ngày 02/01/2023 - Địa chỉ: Số 91B đường Mãng Nhỏ, xã An Ung, huyện An Dương, TP. Hải Phòng. SĐT: 0913576695 (Anh HẢI) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông LÊ VĂN HẢI - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0913576695 (Anh HẢI)
							Gửi thầu số 01	3. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẢI PHƯƠNG TẠI HẢI DƯƠNG: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh, TP. Hải Dương, Hưng Yên. - Số giấy Ủy quyền: 35/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 229, Đường Rải Thi Xương, Phường Lê Thanh Nghị, TP. Hải Dương, Tỉnh Hải Dương. SĐT: 0972680068 (Anh BẮC) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông PHẠM KIẾC BẮC - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0972680068 (Anh BẮC)
							Gửi thầu số 01	4. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẢI PHƯƠNG TẠI THÁI BÌNH: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh, TP. Thái Bình, Hà Nam và Nam Định. - Số giấy Ủy quyền: 36/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Lô 243 M2, Tổ 34, Phường Trần Lãm, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình. SĐT: SĐT: 0635133343 (Anh LỘC) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông TÔN VĂN LỘC - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0938133343 (Anh LỘC)
							Gửi thầu số 01	5. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẢI PHƯƠNG TẠI TỈNH BẮC NINH: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh, tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Lạng Sơn. - Số giấy Ủy quyền: 37/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 39, Tụ Đa Trách, Phường Ninh Xá, TP. Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh. SĐT: 0906113368 (Anh HẢI) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông BẢO NGỌC HẢI - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0906113368 (Anh HẢI)
							Gửi thầu số 01	6. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẢI PHƯƠNG TẠI VINH PHÚC: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Vĩnh Phúc, Hà Giang, Phú Thọ, Yên Bái. - Số giấy Ủy quyền: 38/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 189, Phan Chu Trinh, P. Khai Quang, TP. Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc. SĐT: 0902 089234 (Anh TIỀN) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN MINH TIỀN - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0902 089234 (Anh TIỀN)
							Gửi thầu số 01	7. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẢI PHƯƠNG TẠI NINH BÌNH: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Ninh Bình, Hòa Bình và Sơn La. - Số giấy Ủy quyền: 39/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Khu Tái Định Cư Nhà máy điện, Phố Trưng Sơn, Phường Bạch Đằng, TP. Ninh Bình, Tỉnh Ninh Bình. SĐT: 0979837785 (Anh VŨNG) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông LƯƠNG HOÀNG VŨNG - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0979837785 (Anh VŨNG)
							Gửi thầu số 01	8. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẢI PHƯƠNG TẠI THÁI NGUYÊN: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Thái Nguyên, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn. - Số giấy Ủy quyền: 40/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 91 - 92, phố Nguyễn Thái Học, Phường Tân Nguyên, TP. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên. SĐT: 0977545464 (Anh KHOA) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông LÂM HOÀNG KHOA - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0977545464 (Anh KHOA)
							Gửi thầu số 02	9. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẢI PHƯƠNG TẠI THANH HÓA: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Thanh Hóa. - Số giấy Ủy quyền: 41/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Lô 461, Khu tái định cư đại lộ Đông Tây, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa. SĐT: 0919733045 - Người đại diện ký hợp đồng: Ông ĐẶNG HOÀNG LĨNH - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0919733045 (Anh LĨNH)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	Gửi thầu	Phần mềm nhận ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
							Gửi thầu số 02	10. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẬU GIANG TẠI NGHỆ AN: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Nghệ An và Hà Tĩnh. - Số giấy Ủy quyền: 42/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 06, Ngõ 146B, Ngõ Sơn, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An. SĐT: 0912312367 (Anh Nghĩa) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông VŨ ĐÔNG HỮU NGHĨA - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0912212367 (Anh Nghĩa)
							Gửi thầu số 02	11. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẬU GIANG TẠI NHÀ TRANG: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Khách Hòa, Phú Yên và Ninh Thuận. - Số giấy Ủy quyền: 41/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 01A, MĐ Linh, P. Phước Tiến, TP. Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa. SĐT: 0913472937 - Người đại diện ký hợp đồng: NGUYỄN THỊ KIM NGÂN - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0913472937 (Chị Ngân)
							Gửi thầu số 02	12. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẬU GIANG TẠI BÀ NÀNG: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: TP. Bà Nà và Tỉnh Quảng Nam. - Số giấy Ủy quyền: 44/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: 36-38 Trần Bình Trào, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng. SĐT: 0916698114 (Anh LỘC) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông TRẦN SƠN LỘC - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0916698114 (Anh LỘC)
							Gửi thầu số 02	13. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẬU GIANG TẠI HUẾ: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Bình và Quảng Trị. - Số giấy Ủy quyền: 45/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 153A Phạm Văn Đồng, Phường Vỹ Dạ, TP. Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. SĐT: 0934731144 (Anh TUY) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGÔ BÌNH TUY - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0934731144 (Anh TUY)
							Gửi thầu số 02	14. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẬU GIANG TẠI QUẢNG NGÃI: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Quảng Ngãi. - Số giấy Ủy quyền: 66/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 09 Lê Thừa Tồn, TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi. SĐT: 0913439927 - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN THÁNH NAM - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0913439927 (Anh NAM)
							Gửi thầu số 02	15. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẬU GIANG TẠI TP. QUY NHƠN: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Bình Định. - Số giấy Ủy quyền: 47/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Lô số 1, Đường số 3, Khu QHDC Bắc Sông Hà Thanh, P. Đồng Đa, TĐ. Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định. SĐT: 0935411238 (Anh HỮU) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN THỊ HỮU - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0935411238 (Anh HỮU)
							Gửi thầu số 02	16. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẬU GIANG TẠI TỈNH ĐÀK LẮK: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Đắk Lắk và Đắk Nông. - Số giấy Ủy quyền: 48/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 23A, Cách Mạng Tháng 8, P. Tân An, TP. Buôn Ma Thuột, T. Đắk Lắk. SĐT: 0905159487 (Anh Linh) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông TRẦN SƠN LINH - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0905159487 (Anh Linh)
							Gửi thầu số 02	17. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẬU GIANG TẠI GIA LAI: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Gia Lai và Kon Tum. - Số giấy Ủy quyền: 49/UQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 179B, Cách Mạng Tháng 8, P. Hòa Lai, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai. SĐT: 0914033253 (Anh VG) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông PHAN THANH VŨ - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0914033253 (Anh VŨ)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	GST đầu	Phản đảm nhiệm kỹ kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
6	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG	1600156301	Toshayuki Ishii	Tổng Giám đốc	288 Bô Nguyễn Văn Cừ, Phường An Hòa, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.	0292 3890413.	GST thêm số 03	14. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG TẠI TỈNH ĐỒNG NAI : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Đồng Nai và Lâm Đồng. - Số giấy Ủy quyền: 55/LQ-DH ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: P73-P78, KFT, Võ Thị Sáu, phường Trống Nhất, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. SĐT: 0903376683 (Anh QUANG) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông TRẦN DUY QUANG - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: (Anh QUANG)
							GST thêm số 03	15. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG TẠI VÙNG TÀU : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Bà Rịa - Vũng Tàu. - Số giấy Ủy quyền: 51/LQ-DH ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 60 Nguyễn Minh Hồng, P. Long Toàn, TP. Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. SĐT: 0975372500 (Anh CẨM) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN VĂN CẨM - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: (Anh CẨM)
							GST thêm số 01	20. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG TẠI TỈNH BÌNH DƯƠNG : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Bình Dương, Bình Phước, Tây Ninh - Số giấy Ủy quyền: 52/LQ-DH ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Ô 32-33, Đường D11, KDC Chánh Nghĩa, Phường Chánh Nghĩa, TP. Thủ Đức Mới, Tỉnh Bình Dương. SĐT: 0984810136 (Anh DÂN) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông BÙI BÌNH DÂN - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0984810136 (Anh DÂN)
							GST thêm số 03	21. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG TẠI BÌNH THUẬN : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Bình Thuận và Lâm Đồng - Số giấy Ủy quyền: 53/LQ-DH ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 103A, Thôn Phú Khánh, Xã Lâm Mỹ, Huyện Hàm Thuận Nam, Tỉnh Bình Thuận. SĐT: 0933557788 (Anh THỊNH) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông LÊ PHƯỚC THỊNH - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0933557788 (Anh THỊNH)
							GST thêm số 03	22. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: TP HCM. - Số giấy Ủy quyền: 54/LQ-DH ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Lô số 18A, KCN Tân Tạo, Phường số 7, P. Tân Tạo A, Q. Bình Tân, TP. HCM. SĐT: 0918635249 (Chị HIỀN) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông PHẠM ĐẾP THỰC HIỀN - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0918635249 (Chị HIỀN)
							GST thêm số 03	23. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG TẠI ĐÀC LIÊU : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Bạc Liêu. - Số giấy Ủy quyền: 55/LQ-DH ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 67 Nguyễn Thị Định, Kóm 10, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu. SĐT: 0918630020 (Anh CÔNG) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông LÂM CHÍ CÔNG - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: SĐT: 0918630020 (Anh CÔNG)
							GST thêm số 03	24. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC HẬU GIANG TẠI BẾN TRE : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Bến Tre. - Số giấy Ủy quyền: 56/LQ-DH ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 14D, Đường số 1, Khu phố Mỹ Tân, Phường 7, Thành phố Bến Tre, Tỉnh Bến Tre. SĐT: 0767373388 (Anh TOÀN) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông LÊ PHƯƠNG TOÀN - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0767373388 (Anh TOÀN)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	Gửi thầu	Phân bổ nhiệm kỳ kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
							Gửi thầu số 03	25. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẢI GIANG TẠI CÀ MAU: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Cà Mau. - Số giấy Ủy quyền: STCQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 5 - 7, Đường số 14, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau. SĐT: 0913861492 (Anh HỒNG) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông DANG MINH HÙNG - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0913861492 (Anh HỒNG)
							Gửi thầu số 03	26. CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẢI GIANG - CHI NHÁNH MEKONG: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: TP. Cần Thơ. - Số giấy Ủy quyền: STCQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 13, Đường Cách Mạng Tháng 8, Phường An Thái, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ. SĐT: 0912257771 (Anh SƠN) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông HỒ LAM SƠN - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0912257771 (Anh SƠN)
							Gửi thầu số 03	27. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẢI GIANG TẠI ĐỒNG THÁP: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Đồng Tháp. - Số giấy Ủy quyền: STCQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 14C, Đường Nguyễn Văn Trỗi, Phường 2, Thành phố Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp. SĐT: 0977262298 (Anh DUY ANH) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông ĐÀO DUY ANH - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0977262298 (Anh DUY ANH)
							Gửi thầu số 03	28. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẢI GIANG TẠI KIÊN GIANG: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Kiên Giang. - Số giấy Ủy quyền: STCQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 608-69, Đường Huỳnh Thúc Kháng, Phường Vĩnh Quang, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang. SĐT: 0946463077 (Anh DUY) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN KHÁC DUY - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0946463077 (Anh DUY)
							Gửi thầu số 03	29. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẢI GIANG TẠI SÓC TRĂNG: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Sóc Trăng. - Số giấy Ủy quyền: STCQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 64S, Đường Trần Hưng Đạo, Phường 3, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng. SĐT: 0913555987 (Anh TOÀN) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN ANH TOÀN - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0913555987 (Anh TOÀN)
							Gửi thầu số 03	30. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẢI GIANG TẠI TIỀN GIANG: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Tiền Giang và Long An. - Số giấy Ủy quyền: STCQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 436A, Đường Nguyễn Thị Thập, Phường 6, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang. SĐT: 0913155135 (Anh TUẤN) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông PHẠM VĂN TUẤN - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0913155135 (Anh TUẤN)
							Gửi thầu số 03	31. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỢC HẢI GIANG TẠI LUNG XUYÊN: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: An Giang. - Số giấy Ủy quyền: STCQ-DHG ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 267 Đường Phạm Cư Lương, Tổ 1A, Khóm Tân Phú, Phường Mỹ Quý, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang. SĐT: 0982738384 (Anh TRUNG) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN THANH TRUNG - Giám đốc Chi nhánh - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: SĐT: 0982738384 (Anh TRUNG)

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	Ghi chú	Phân bổ nhiệm kỳ kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
								32. CHINHÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC HỮU GIANG TẠI TRÀ VINH : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Trà Vinh. - Số giấy Ủy quyền: 64/UQ-DH ngày 04/01/2023 - Địa chỉ: Số 77A, Nguyễn Đình, Khóm 1, Phường 7, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh. SĐT: 0913645271 (Anh SƠN) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông NGUYỄN THANH SƠN - Giám đốc Chi nhánh - Điều kiện cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng (SĐT: 0913645271 (Anh SƠN) 33. CHINHÀNH CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC HỮU GIANG TẠI VINH LONG : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Vĩnh Long - Số giấy Ủy quyền: 65/UQ-DH ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 127C/23 ấp Phước Ngươn A, xã Phước Hòa, Huyện Long Hồ, Tỉnh Vĩnh Long. SĐT: 0902246494 (A. QUỐC ANH) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông DƯƠNG QUỐC ANH - Giám đốc Chi nhánh - Điều kiện cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng (SĐT: 0902246494 (A. QUỐC ANH) 34. CÔNG TY CỔ PHẦN DUỘC HỮU GIANG - CHI NHÁNH TẠI THANH : ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Hậu Giang - Số giấy Ủy quyền: 66/UQ-DH ngày 03/01/2023 - Địa chỉ: Số 87 Lê Quý Đôn, khu vực 1, Phường 11, Thành phố Vị Thanh, Tỉnh Hậu Giang. SĐT: 0918318674 (A. DUNG) - Người đại diện ký hợp đồng: Ông TRẦN MINH DUNG - Giám đốc Chi nhánh - Điều kiện cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng (SĐT: SĐT: 0918318674 (A. DUNG)
7	Công ty TNHH Dược phẩm Ty Đức	0610962229	Nguyễn Thị Thu Vy	Giám đốc	89 Nguyễn Cửu Đàm, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh	0281.8134.271	Ghi chú số 02	
								1. Chi nhánh công ty cổ phần Pymepharm (T. Phú Yên): ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho: TP. Hồ Chí Minh, Đắk Lắk, Đắk Nông. - Số giấy Ủy quyền: 1000A/2023/POA-PM ngày 19/05/2023 - Địa chỉ: 44 Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, TP. Hồ Chí Minh - SĐT: 0283.9708.759 - Email: pm-hopdong@pymepharm.com - Người đại diện ký hợp đồng: Ông Nguyễn Tuấn Hải - Điều kiện cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: Phòng Kinh doanh Chi nhánh TP.HCM, SĐT: 0283.9708.759 - 201, 102 (đối hàng) 2. Chi nhánh Công ty Cổ Phần Pymepharm Tại Tỉnh Đồng Nai: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu. - Số giấy Ủy quyền: 1012A/2023/POA-PM ngày 19/05/2023 - Địa chỉ: Lô 11, 17 F1 Khu phố 1, Phường Bàu Lơng, Thành Phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai. - SĐT: 02512.952.582 - Email: cnda@pymepharm.com - Người đại diện ký hợp đồng: Nguyễn Đức Lê - Điều kiện cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: Ms Văn - SĐT: 0987.441.868 3. CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG - CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARM ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh Bình Dương, Bình Phước. - Số giấy Ủy quyền: 1020A/2023/POA-PM ngày 19/05/2023 - Địa chỉ: Số 49 D5 KDC Phú Hòa 1, Phường Phú Hòa, TP. Thủ Đức, Một, Bình Dương - SĐT: 0274.347.9083 - Email: cncinhduong@pymepharm.com - Người đại diện ký hợp đồng: Vũ Thị Thu Thảo - Điều kiện cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: VL Tại Thu Thảo SĐT: 0916551504

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	Ghi chú	Phần đảm nhiệm ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
6	Công ty Cổ phần Pymepharco	440016704	Samyoseph Anhiy	Tổng Giám đốc	166-170 Nguyễn Huệ, Phường 7, TP Tây Ninh, Phú Yên	02573829155	Giấy đầu số 05	4. Chi nhánh Công ty CP PYMEPHARCO tại Tỉnh Tây Ninh: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các Tây Ninh. - Số giấy Ủy quyền: 1015A/2023/POA-PMP ngày 19/05/2023 - Địa chỉ: 215 Nguyễn Trãi, KP Hiệp Thành, Phường Hiệp Ninh, TP Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh - Email: phammanan@pymepharco.com - SĐT: 02765.631.741 - Người đại diện ký hợp đồng: PHAM VĂN SƠN - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: CHI NHÁNH CÔNG TY CP PYMEPHARCO TẠI TỈNH TÂY NINH, SĐT: 02765.631.741
								5. Chi nhánh Công ty Cổ phần Pymepharco tại tỉnh Vĩnh Long: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh Vĩnh Long, Trà Vinh, Bạc Liêu. - Số giấy Ủy quyền: 1026A/2023/POA-PMP ngày 19/05/2023 - Địa chỉ: 35/18B Phạm Thái Bường, Phường 4, Thành Phố Vĩnh Long, Vĩnh Long - SĐT: 02704.837777 - Email: van@pymepharco.com - Người đại diện ký hợp đồng: Ông Lê Quốc Thái - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: Lê Quốc Thái, SĐT: 0918.552.653
								6. Công ty cổ phần Pymepharco - Chi nhánh An Giang: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp. - Số giấy Ủy quyền: 1134A/2023/POA-PMP ngày 09/06/2023 - Địa chỉ: Số 5 Đường Trại Quàng Phục - Số 2, đường số 4, khóm Mỹ Lộc, phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. - SĐT: (09563) 943.484, (02963) 949.587 - Email: cng@pymepharco.com - Người đại diện ký hợp đồng: Nguyễn Hoàng Anh Vũ - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: Nguyễn Hoàng Anh Vũ - SĐT: 0901.257.686
								7. Chi nhánh Công ty Cổ phần Pymepharco tại Thành Phố Cần Thơ: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh Cần Thơ, Hòa Giang. - Số giấy Ủy quyền: 1025A/2023/POA-PMP ngày 19/05/2023 - Địa chỉ: Số F2-05, Khu nhà ở Nam Long, Phường Long Thành, Quận Cần Thơ, Thành Phố Cần Thơ - SĐT: 02923.760.171 - Email: tnc@pymepharco.com - Người đại diện ký hợp đồng: Nguyễn Tiến Luật - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: Nguyễn Tiến Luật - SĐT: 0910.480.603
								8. Chi nhánh Công ty Cổ phần Pymepharco tại tỉnh Tiền Giang: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh Tiền Giang, Long An. - Số giấy Ủy quyền: 1024A/2023/POA-PMP ngày 19/05/2023 - Địa chỉ: 205 Lê Văn Phán, P6, TP Mỹ Tho, Tiền Giang - SĐT: 02703.973.774 - 02703.973.776 - 0906.336.545 - Email: cng@pymepharco.com - Người đại diện ký hợp đồng: Huỳnh Thị Bình Thuận - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: Chi nhánh Công ty Cổ phần Pymepharco tại tỉnh Tiền Giang, SĐT: 02703.973.774
								9. Chi nhánh CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN PYMEPHARCO TẠI TỈNH CÀ MAU: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh CÀ MAU, ĐÀC LỄU, SÓC TRĂNG - Số giấy Ủy quyền: 1021A/2023/POA-PMP ký ngày 19/05/2023 - Địa chỉ: 40 Nguyễn Công Trứ, Phường 3, TP Cà Mau, Tỉnh Cà Mau - SĐT: 0190.3520588 - Email: cmn@pymepharco.com - Người đại diện ký hợp đồng: MÃ THỊ THÁI NGOC - Đầu mối cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng: MÃ THỊ THÁI NGOC - SĐT: 0917075990

STT	Tên nhà thầu	Mã số thuế	Người đại diện theo pháp luật	Chức danh	Địa chỉ công ty	SĐT	Ghi chú	Phản đảm nhiệm ký kết hợp đồng và cung ứng hàng hóa
9	Công ty TNHH Một thành viên Dược Sài Gòn	0300523385	Lê Việt Hồng	Tổng Giám Đốc	18 - 30 Nguyễn Trường Tộ, phường 13, quận 4, TP. Hồ Chí Minh	1800 2033	Ghi chú số 01	1. Chủ nhân Hà Nội: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Yên Bái, Sơn La, Phú Thọ, Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Bắc Giang, Quảng Ninh, Hòa Bình, Hải Phòng, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hải Dương, Hà Tây, Hà Nam, Hà Nội. - Số giấy Ủy quyền: 1361/Q-SGP-TCNS, ngày 13/02/2021 Tên Chủ nhân: CHU NHANH CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC SÀI GÒN TẠI HÀ NỘI - Địa chỉ: Số 36, Ngõ Hòa Bình 4, Phường Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội. SĐT: 0907 391 119 - Người đại diện ký hợp đồng: Nguyễn Quang Trung – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Email: totaospo@gmail.com; minhhang@sepharoc.com - Đầu mỗi cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng, SĐT: 0934 598 039 (Đại)
							Ghi chú số 03	1. TRUY SỞ CHINH: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Bình Thuận, Tây Ninh, Bình Dương, Bình Phước, Bến Tre, Long An, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, TP. Hồ Chí Minh. - Số giấy Ủy quyền: 1781/Q-SGP-TCNS, ngày 04/11/2021 Tên Công ty: Công ty TNHH Một Thành Viên Dược Sài Gòn - Địa chỉ: 18 - 30 Nguyễn Trường Tộ, phường 13, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh. SĐT: 1800 2033 - Người đại diện ký hợp đồng: Trịnh Đức Cung – Chức vụ: Phó Tổng Giám Đốc Email: totaospo@sepharoc.com; sepharoc@sepharoc.com - Đầu mỗi cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng, SĐT: 039 655 1171 (Thu Hà) 2. Chủ nhân CẦN THƠ: ký hợp đồng, xuất hóa đơn cho các tỉnh: Tiền Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, An Giang, Hậu Giang, Kiên Giang, Sóc Trăng, Cần Thơ, Bạc Liêu, Cà Mau - Số giấy Ủy quyền: 1381/Q-SGP-TCNS, ngày 31/05/2022 Tên Chủ nhân: CHU NHANH CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC SÀI GÒN TẠI CẦN THƠ - Địa chỉ: 163 đường Bình Văn Cung, P. An Thái, Q. Bình Thủy, TP. Cần Thơ, SĐT: 0937 278 551 - Người đại diện ký hợp đồng: Lê Minh Tuấn – Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Email: ngocanh@sepharoc.com; phuytrang@sepharoc.com - Đầu mỗi cung ứng hàng hóa và ký kết Hợp đồng, SĐT: 0934 390 738 (Nguyễn Hải)
10	Công ty mich nhiệm đầu tư thương mại và sản xuất Thái Bình	0108290901	Ông Nguyễn Văn Khảm	Giám đốc	- Địa chỉ trụ sở chính: số 10, ngách 11, ngõ 622 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội - Địa chỉ VPĐD: số 85, ngõ 274 phố Nguyễn Lân, phường Thượng Lôi, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.	0241 2216054	Ghi chú số 01	- Đầu mỗi cung ứng hàng hóa: Phạm Thị Hương 0982189851 - Đầu mỗi lần ký kết Hợp đồng: Phạm Thị Hương: 0954405045